|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND | *Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: số 64/2025/QH15, số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14* *được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật: số 64/2020/QH14; số 56/2024/QH15; số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số …../TTr-STC ngày …../…../2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số …/BC-STP ngày …../…./2025.*

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** **Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …. tháng …. năm 2025.

**Điều 3.** **Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu *(sau đây gọi là cấp xã)* và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;  - Văn phòng Chính phủ (báo cáo);  - Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;  - Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;  - CT, PCT UBND tỉnh;  - Ủy ban MTTQVN tỉnh;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;  - VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu, CBTH;  - Lưu VT, KTTH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hoàng Giang** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN  TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản** **công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số.../2025/QĐ-UBND  
ngày...tháng...năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Phân cấp thẩm quyền giao, khai thác, xử lý tài sản công tại cơ quan, đơn vị; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công *(sau đây gọi là cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân)*.

**Chương II**

**VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG**

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao** **tài sản công**

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định giao tài sản công do cấp mình quản lý cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản công do cấp mình quản lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công**

Cơ quan, đơn vị có tài sản công quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị và tài sản khác (trừ nhà ở công vụ) cho cán bộ, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công**

Cơ quan, đơn vị có tài sản công quyết định khai thác tài sản công theo quy định tại các điểm d,đ,g khoản 1 Điều 14 và điểm d,đ,g khoản 1 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

**Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công**

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; điều chuyển tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) qua cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; điều chuyển tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

**Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định**

1. Cơ quan cấp tỉnh quyết định bán tài sản công là tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị cấp tỉnh (trừ Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) quyết định bán đối với tài sản tài sản công là tài sản cố định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản công là tài sản cố định (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công** **là tài sản cố định**

1. Cơ quan cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định (trừ xe ô tô) tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị (trừ Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) quyết định thanh lý tài sản (trừ xe ô tô) có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công** **là tài sản cố định**

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (trừ xe ô tô) tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản công (trừ xe ô tô) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 11. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định(trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định(trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 12. Thẩm quyền quyết định xử lý** **vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; vật tiêu hao**

1. Thẩm quyền điều chuyển thực hiện theo quy định tại Điều 7 quy định kèm theo Quyết định này.

2. Thẩm quyền bán vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 8 quy định kèm theo Quyết định này.

**Điều 13. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư**

Người quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thì quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

**Điều 14. Thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết**

1. Cơ quan, đơn vịcấp tỉnh quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị mình và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

**Chương III**

**VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC**

**Điều 15.** **Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án**

Người quyết định phê duyệt dự án thì phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

**Điều 16. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án**

Người quyết định phê duyệt dự án thì phê duyệt phương án điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án./.